

Đắk Lắk, ngày ... tháng năm 2026



**BẢN KHAI THÀNH TÍCH ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG
DANH HIỆU NHÀ GIÁO ƯU TÚ**

I. SƠ LƯỢC TIỂU SỬ BẢN THÂN

- Họ và tên: NGUYỄN PHƯƠNG ĐẠI NGUYÊN
Số định danh cá nhân: 062079001044
- Tên gọi khác (nếu có): Không
- Ngày, tháng, năm sinh: 20/06/1979
- Nơi công tác: (3) Trường Đại học Tây Nguyên
- Chức vụ hiện tại: (4) Trưởng Phòng Đào tạo
- Trình độ đào tạo: Tiến sỹ Chuyên ngành: Sinh học
- Học hàm, học vị: (5) Phó giáo sư
- Năm vào ngành Giáo dục: 01/10/2003
- Số năm là giáo viên, giảng viên: (6) 18 năm
- Số năm, tháng công tác tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn: (7)
- Số năm, tháng được tính cộng dồn thời gian trực tiếp nuôi dạy, giảng dạy đủ định mức tối thiểu theo quy định: (8) 18 năm
- Điện thoại liên hệ: 0914032103
- Quá trình công tác

Thời gian	Chức danh, đơn vị công tác	Thời gian trực tiếp nuôi dạy, giảng dạy
Từ tháng 10 năm 2003 đến tháng 12 năm 2005	KTV Bộ môn Sinh học, Khoa Sư phạm, trường Đại học Tây Nguyên	1 năm 2 tháng
Từ tháng 12 năm 2005 đến 12 năm 2007	- KTV, Học viên cao học, Bộ môn Sinh học, Khoa Sư	2 năm

	<p>phạm, trường Đại học Tây Nguyên</p> <p>- Học Thạc sĩ tại Trường ĐH Đà Lạt</p>	
<p>Từ tháng 12 năm 2007 đến tháng 3 năm 2010</p>	<p>Thạc sĩ, Giảng viên BM Sinh học, Khoa Sư phạm, trường Đại học Tây Nguyên</p>	<p>2 năm 4 tháng</p>
<p>Từ tháng 4 năm 2010 đến tháng 8 năm 2012</p>	<p>- Thạc sĩ, Giảng viên BM Sinh học Khoa KHTN&CN, trường Đại học Tây Nguyên</p> <p>- Phó Bí thư Đoàn trường, Nghiên cứu sinh</p>	<p>2 năm 4 tháng</p>
<p>Từ tháng 9 năm 2012 đến tháng 7 năm 2013</p>	<p>- Giảng viên BM Sinh học, Khoa KHTN&CN, trường Đại học Tây Nguyên</p> <p>- Nghiên cứu sinh</p>	<p>11 tháng</p>
<p>Từ tháng 8 năm 2013 đến tháng 7 năm 2014</p>	<p>- Giảng viên BM Sinh học, Khoa KHTN&CN trường Đại học Tây Nguyên</p> <p>- Trưởng Bộ môn, Nghiên cứu sinh</p>	<p>1 năm</p>
<p>Từ tháng 9 năm 2014 đến tháng 7 năm 2017</p>	<p>- Tiến sĩ, Giảng viên BM Sinh học, Khoa KHTN&CN, trường Đại học Tây Nguyên,</p> <p>- Trưởng Bộ môn</p>	<p>2 năm 11 tháng</p>
<p>Từ tháng 8 năm 2017 đến tháng 3 năm 2018</p>	<p>- Tiến sĩ, Giảng viên BM Sinh học Khoa KHTN&CN, trường Đại học Tây Nguyên</p> <p>- Phó trưởng khoa</p>	<p>8 tháng</p>
<p>Từ tháng 4 năm 2018 đến tháng 4 năm 2018</p>	<p>- Phó Giáo sư, Tiến sĩ, Giảng viên Khoa KHTN&CN, trường Đại học Tây Nguyên</p> <p>- Phó trưởng khoa</p>	<p>1 tháng</p>
<p>Từ tháng 4 năm 2018 đến tháng 5 năm 2018</p>	<p>- Phó Giáo sư, Tiến sĩ, Giảng viên Khoa KHTN&CN, trường Đại học Tây Nguyên</p> <p>- Trưởng khoa</p>	<p>1 năm 1 tháng</p>

Từ tháng 6 năm 2018 đến tháng 3 năm 2020	- Phó Giáo sư, Tiến sĩ, Giảng viên Cao cấp, Khoa KHTN&CN, trường Đại học Tây Nguyên - Trưởng khoa	1 năm 9 tháng
Từ tháng 4 năm 2020 đến tháng 12 năm 2025	- Phó Giáo sư, Tiến sĩ, Giảng viên Cao cấp, Khoa KHTN&CN, trường Đại học Tây Nguyên - Trưởng Phòng Đào tạo	5 năm 8 tháng

14. Năm được phong tặng danh hiệu Nhà giáo ưu tú: (9)

Thời gian, chức vụ công tác từ năm được phong tặng danh hiệu Nhà giáo ưu tú đến nay.

Thời gian	Chức danh, đơn vị công tác	Thời gian trực tiếp nuôi dạy, giảng dạy
Từ tháng năm ... đến tháng ... năm ...		
.....		
.....		
.....		

II. NHỮNG THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC ĐỐI CHIẾU VỚI TIÊU CHUẨN XÉT TẶNG

1. Phẩm chất chính trị

Có lập trường tư tưởng, bản lĩnh chính trị vững vàng; tuyệt đối trung thành với mục tiêu, lý tưởng của Đảng, chấp hành nghiêm đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Luôn giữ vững phẩm chất đạo đức cách mạng, nêu cao tinh thần trách nhiệm, ý thức tổ chức kỷ luật; chủ động đấu tranh với những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống; gương mẫu trong lời nói và hành động, góp phần giữ gìn sự đoàn kết, thống nhất trong cơ quan, đơn vị.

Tích cực xây dựng khối đoàn kết nội bộ, giữ gìn sự thống nhất trong Đảng, góp phần tạo nên môi trường làm việc dân chủ, hòa đồng và hiệu quả trong toàn đơn vị."

2. Đạo đức, lối sống

Bản thân luôn giữ gìn đạo đức, lối sống lành mạnh, luôn cầu thị, lắng nghe, tiếp

thu sửa chữa khuyết điểm và đấu tranh với các biểu hiện quan liêu, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; luôn khiêm tốn, hòa nhã với đồng nghiệp, sinh viên và nhân dân nơi cư trú.

- Ý thức tổ chức kỷ luật, việc thực hiện những điều đảng viên không được làm: chấp hành sự phân công của tổ chức, các nội quy, quy chế Nhà trường; thực hiện tốt các nguyên tắc, quy định sinh hoạt đảng và đóng đảng phí theo quy định; thực hiện tốt trách nhiệm nêu gương của đảng viên, gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân và giữ mối liên hệ tốt với chi ủy, đảng ủy cơ sở nơi cư trú; thực hiện tốt quy định về những điều đảng viên không được làm.

- Tác phong, lề lối làm việc: có trách nhiệm cao trong thực hiện nhiệm vụ; phương pháp làm việc khoa học, dân chủ, đúng nguyên tắc; luôn hợp tác, giúp đỡ đồng chí, đồng nghiệp và sinh viên.

- Liên hệ các biểu hiện về suy thoái, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá": luôn có ý thức trong việc đấu tranh phòng, chống các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" của cá nhân và tập thể.

3. Thành tích xuất sắc tiêu biểu, ảnh hưởng/uy tín về chuyên môn; tư vấn, hỗ trợ đồng nghiệp trong hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ và trong hoạt động bồi dưỡng phát triển năng lực nghề nghiệp; các hoạt động xã hội đã tham gia, đóng góp (theo quy định tại khoản 2 Điều 7, khoản 2 Điều 8)

a) Thành tích xuất sắc tiêu biểu, ảnh hưởng/uy tín về chuyên môn

Có nhiều thành tích xuất sắc, tiêu biểu trong công tác giảng dạy, nghiên cứu khoa học và quản lý giáo dục; chuyên môn vững vàng, phương pháp làm việc khoa học, hiệu quả. Chủ trì 04 đề tài cấp tỉnh, cấp bộ và tham gia 02 đề tài khoa học cấp tỉnh và cấp bộ, tác giả 58 bài báo khoa học và 10 bằng độc quyền sáng chế và giải pháp hữu ích và 07 sách chuyên khảo, tham khảo và giáo trình được đánh giá cao; kết quả nghiên cứu có giá trị thực tiễn và khả năng ứng dụng. Có uy tín chuyên môn trong đơn vị và trong ngành; thường xuyên tham gia phản biện, tư vấn chuyên môn, hướng dẫn, hỗ trợ đồng nghiệp và người học; được đồng nghiệp, học viên và xã hội ghi nhận.

b) Tư vấn, hỗ trợ đồng nghiệp trong hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ và trong hoạt động bồi dưỡng phát triển năng lực nghề nghiệp

Tích cực tư vấn, hỗ trợ đồng nghiệp trong hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ; chia sẻ kinh nghiệm giảng dạy, nghiên cứu khoa học và quản lý đào tạo. Tham gia hướng dẫn, bồi dưỡng nâng cao năng lực nghề nghiệp cho giảng viên, viên chức; hỗ trợ xây dựng kế hoạch chuyên môn, đổi mới phương pháp giảng dạy và đánh giá người học, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo và hiệu quả công tác của đơn vị.

c) Tham gia các hoạt động xã hội, có đóng góp vì lợi ích cộng đồng, vì sự nghiệp giáo dục và đào tạo (10)

Tích cực tham gia các hoạt động xã hội, thiện nguyện và phục vụ cộng đồng; đóng góp trí tuệ, chuyên môn cho các hoạt động giáo dục, đào tạo và nâng cao dân trí tại địa phương. Tham gia tư vấn, hỗ trợ chuyên môn, chuyển giao tri thức khoa học – giáo dục, góp phần lan tỏa giá trị nhân văn và phục vụ sự nghiệp giáo dục và đào tạo.

4. Tài năng sư phạm (Nhà giáo nhân dân khai thành tích từ khi có quyết định phong tặng danh hiệu Nhà giáo ưu tú)

a) Tài năng sư phạm (theo quy định tại khoản 3 Điều 7, khoản 3 Điều 8)

Được thể hiện qua năng lực giảng dạy, quản lý và nghiên cứu khoa học hiệu quả; có khả năng đổi mới phương pháp giáo dục, tổ chức hoạt động dạy học khoa học, sáng tạo; góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ và phát triển chuyên môn, nghiệp vụ trong lĩnh vực giáo dục thông qua các kết quả đề tài và tham gia hội đồng tư vấn chuẩn chương trình đào tạo các trình độ của khối ngành khoa học sự sống của bộ Giáo dục và Đào tạo; được đồng nghiệp, người học và xã hội ghi nhận và được Bộ Giáo dục và Đào tạo tặng bằng khen công nhận là cá nhân điển hình tiên tiến giai đoạn 2020 -2025.

Có năng lực khoa học và công nghệ nổi bật, thể hiện qua việc chủ trì 04 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, bộ đã được nghiệm thu đạt yêu cầu trở lên. Đồng thời, là chủ biên của 05 sách và giáo trình, 02 thành viên của sách và là tác giả của 58 bài báo khoa học, hướng dẫn 3 nghiên cứu sinh và 12 thạc sĩ đã bảo vệ thành

công, góp phần quan trọng vào công tác đào tạo sau đại học và phát triển khoa học – công nghệ. Bên cạnh đó, có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng trong giảng dạy và hoạt động nghiên cứu khoa học.

b) Nhiệm vụ khoa học và công nghệ, giáo trình, sách chuyên khảo, tài liệu, chuyên đề, chương trình, đề án, bài báo, đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ

- Nhiệm vụ khoa học và công nghệ (11)

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ chủ trì/tham gia (số thành viên tham gia)	Cấp nghiệm thu, xếp loại	Năm nghiệm thu
1.	Nghiên cứu đặc điểm sinh học và độc tính cấp của một số loài nấm thuộc họ nấm độc Amanitaceae ở tỉnh Đắk Lắk (Chủ trì)	Cấp Bộ/Đạt	2018
2	Thu thập, xây dựng bộ tiêu bản nấm ăn và nấm dược liệu tại địa bàn tỉnh Đắk Lắk (Chủ trì)	Cấp Bộ/Đạt	2020
3	Biên soạn tài liệu về giáo dục bảo tồn và phát triển tài nguyên nấm lớn có giá trị dược liệu vùng Tây Nguyên (Thành viên/09 thành viên)	Cấp Bộ/Đạt	2020
4	Xác định giá trị khoa học của các loài nấm dược liệu thuộc họ Linh chi (Ganodermataceae) ở tỉnh Đắk Lắk và phát triển thành sản phẩm thương mại. (Chủ trì)	Cấp tỉnh/Đạt	2023
5	Nghiên cứu phát triển sản phẩm thương mại từ nấm linh chi (thuộc họ Ganodermataceae donk) có nguồn gốc từ vườn quốc gia Tà Đùng (Chủ trì)	Cấp tỉnh/Đạt	2026
6	Bằng độc quyền sáng chế số: 20227,	Cục sở hữu trí cấp	2018

	Hợp chất gymnomitran-3alpha, 5alpha, 9beta, 15-tetrol và phương pháp tách chiết hợp chất này từ nấm linh chi <i>Ganoderma lucidum</i> (leyss. ex fr.) Karst		
7	Bằng độc quyền Giải pháp hữu ích Số: 2965 Quy trình phân lập và tinh chế hợp chất Delpyxanton A có tác dụng kháng viêm từ cây Bứa trâu (<i>Garcinia delpyana</i> Pierre)	Cục sở hữu trí cấp	2022
8	Bằng độc quyền Giải pháp hữu ích Số: 2922 Quy trình phân lập và tinh chế hợp chất Gerontoxanthone B có tác dụng kháng viêm từ cây Bứa trâu (<i>Garcinia delpyyana</i> Pierre)	Cục sở hữu trí cấp	2022
9	Bằng độc quyền sáng chế số: 32900 Quy trình nuôi trồng nấm linh chi (<i>Ganoderma lucidum</i>)	Cục sở hữu trí cấp	2022
10	Bằng độc quyền Giải pháp hữu ích Số 3270 Quy trình phân lập và tinh chế hợp chất Gerontoxanthone I có tác dụng kháng viêm từ cây Bứa trâu (<i>Garcinia delpyyana</i>)	Cục sở hữu trí cấp	2023
11	Bằng độc quyền Giải pháp hữu ích Số 3390 Quy trình phân lập và tinh chế hợp chất α -mangostin có tác dụng kháng viêm từ cây Bứa Trâu (<i>Garcinia delpyana</i>)	Cục sở hữu trí cấp	2023

12	Bằng độc quyền Giải pháp hữu ích Số 3592 Quy trình phân lập và tinh chế hợp chất 3 β -metoxydaidzein có tác dụng kháng viêm từ gỗ cây Cẩm lai (<i>Dalbergia oliveri</i> Gamble ex Prain)	Cục sở hữu trí cấp	2024
13	Bằng độc quyền Giải pháp hữu ích Số 3660 Quy trình phân lập và tinh chế hợp chất Epicatechin có tác dụng kháng viêm từ nấm trứng gà (<i>Amanita caesarea</i> (Scop.) Prers.1801)	Cục sở hữu trí cấp	2024
14	Bằng độc quyền Giải pháp hữu ích Số 4417 Quy trình sản xuất rượu nấm Linh chi <i>Ganoderma Lucidum</i>	Cục sở hữu trí cấp	2025
15	Bằng độc quyền Giải pháp hữu ích Số 4383 Quy trình sản xuất chế phẩm cao nấm Linh chi <i>Ganoderma Lucidum</i>	Cục sở hữu trí cấp	2025

- Giáo trình, sách chuyên khảo, tài liệu (12)

TT	Tên giáo trình, sách chuyên khảo, tài liệu	Chủ biên hoặc tham gia (số thành viên tham gia)	Năm xuất bản/ phát hành
1	Sách tham khảo: Nấm Linh chi ở Tây Nguyên	Chủ biên	2013
2	Giáo trình: Nấm học và ứng dụng	Chủ biên	2017

3	Sách chuyên khảo: Hóa học và hoạt tính sinh học của loài sưa ở Việt Nam <i>Dalbergia tonkinensis</i> Prain	Thành viên/ 09 thành viên	2021
4	Sách tham khảo: Đa dạng sinh học nấm lớn trong các trạng thái rừng ở vườn quốc gia Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	Chủ biên	2022
5	Sách chuyên khảo; Đa dạng Nấm lớn và Địa y ở Vườn quốc gia Chư Yang Sin	Chủ biên	2023
6	Sách chuyên khảo: Nấm ăn và nấm dược liệu ở tỉnh Đắk Lắk	Chủ biên	2025
7	Sách tham khảo: Sinh học Phân tử và ứng dụng	Thành viên/ 04 thành viên	2025
...			

- Tài liệu bồi dưỡng, báo cáo chuyên đề, chuyên đề giảng dạy (13)

TT	Tên tài liệu bồi dưỡng, chuyên đề (có xác nhận của cấp có thẩm quyền)	Thời gian	Địa điểm
1.			
2.			
...			

- Chương trình, đề án, báo cáo kiến nghị (14)

TT	Tên chương trình, đề án, báo cáo kiến nghị	Chủ trì/tham gia	Năm hoàn thành
1.			
2.			
...			

- Bài báo khoa học:

ST T	Tên bài báo	Nơi xuất bản	Năm xuất bản

1	Kết quả điều tra bổ sung thành phần loài của chi Ganoderma thuộc họ Ganodermataceae ở Tây Nguyên vào danh lục nấm lớn Việt Nam	Báo cáo khoa học về sinh thái và tài nguyên sinh vật hội nghị khoa học toàn quốc lần thứ 3	2009
2	Sinh kế của các cộng đồng dân tộc thiểu số vùng đê và ảnh hưởng đến đa dạng sinh học của vườn quốc gia Chu Yang Sin	Hội nghị khoa học công nghệ tuổi trẻ các trường Đại học, Cao đẳng khối nông lâm ngư toàn quốc lần 4	2009
3	Đánh giá vai trò của một số loài lâm sản ngoài gỗ ảnh hưởng đến đa dạng sinh học của Vườn Quốc Gia Chư Yang Sin	Hội nghị khoa học công nghệ tuổi trẻ các trường Đại học, Cao đẳng khối nông lâm ngư toàn quốc lần 5	2011
4	Nghiên cứu lựa chọn quy trình nuôi trồng nấm linh chi Ganoderma lucidum cho năng suất cao từ phế thải nông nghiệp ở Đắk Lắk	Báo cáo khoa học về nghiên cứu và giảng dạy sinh học ở Việt Nam	2012
5	Đặc điểm các yếu tố sinh thái và phân bố của họ nấm Ganodermataceae Donk ở khu vực tây nguyên	Tạp chí Sinh học (Tạp chí quốc gia - ISSN 0866-7160)	2013
6	Ghi nhận 3 loài mới thuộc họ Ganodermataceae Donk bổ sung vào danh mục nấm lớn Việt Nam	Báo cáo khoa học về sinh thái và tài nguyên sinh vật hội nghị khoa học toàn quốc lần thứ 5	2013
7	An Investigation of the Family Ganodermataceae in the Yok Don National Park in the Central Highlands of VietNam	The Natural History Museum Journal, Thailand (Tạp chí quốc tế ISI - ISSN 1686-770X)	2013
8	An Improved HPLC-DAD Method for Quantitative Comparisons of Triterpenes	Molecules (Tạp chí quốc tế SCIE - ISSN 1420-3049)	2015

	in <i>Ganoderma lucidum</i> and Its Five Related Species Originating from Vietnam		
9	Hai hợp chất Farnesyl hydroquinon phân lập từ nấm Linh chi	Tạp chí Dược liệu (ISSN 1859-4735)	2015
10	A New Cytotoxic Gymnomitrane Sesquiterpene from <i>Ganoderma lucidum</i> Fruiting Bodies	Natural Product Communications (Tạp chí quốc tế SCIE)	2015
11	Kết quả tra thành phần loài nấm họ Clavicipitaceae kí sinh côn trùng ở vườn quốc gia Chư Yang Sin tỉnh Đắk Lắk	Báo cáo khoa học về sinh thái và tài nguyên sinh vật hội nghị khoa học toàn quốc lần thứ 6	2015
12	Kết quả nghiên cứu thành phần loài nấm độc ở khu bảo tồn Nam Kar tỉnh Đắk Lắk	Báo cáo khoa học về sinh thái và tài nguyên sinh vật hội nghị khoa học toàn quốc lần thứ 6	2015
13	Đa dạng thành phần loài chi <i>Ganoderma</i> ở vườn quốc gia Kon Ka Kinh tỉnh Gia Lai - Việt Nam	Báo cáo khoa học về sinh thái và tài nguyên sinh vật hội nghị khoa học toàn quốc lần thứ 6	2015
14	Mối tương quan sự xuất hiện của các loài nấm thuộc họ Ganodermataceae Donk và các nhân tố sinh thái của môi trường ở Tây Nguyên, Việt Nam	Tạp chí khoa học và công nghệ (ISSN 0866-708X)	2015
15	Alpha-Amylase and Alpha-Glucosidase inhibitory activities of Lingzhi extracts Collected from Tay Nguyen region	Tạp chí khoa học và công nghệ (ISSN 0866-708X)	2015
16	Hai hợp chất ergosterols phân lập từ nấm Linh chi	Tạp chí Hóa học (ISSN 0866-7144)	2016

	Ganoderma lucidum (Leyss Ex. Fr.) Karst		
17	Cytotoxic Effect of Lingzhi Extracts on Gefitinib-resistant Lung Cancer Cells	British Journal of Pharmaceutical Research	2016
18	Kết quả thành phần loài chi nấm độc Amanita phân bố ở TP. Buôn Ma Thuột tỉnh Đắk Lắk	Báo cáo khoa học về nghiên cứu và giảng dạy sinh học ở Việt Nam	2016
19	Điều tra và bổ sung thành phần loài chi Amauroderma thuộc họ Ganodermataceae vườn quốc gia Yok Đôn - Tây Nguyên	Báo cáo khoa học về nghiên cứu và giảng dạy sinh học ở Việt Nam	2016
20	Ghi nhận 5 loài mới thuộc chi Nấm độc Amanita Pers. 1797 bổ sung vào danh mục các loài Nấm độc họ Amanitaceae tại Chư Yang Sin	Báo cáo khoa học hội nghị toàn quốc lần thứ hai hệ thống bảo tàng thiên nhiên Việt Nam	2016
21	Population and age structure of the goby Stigmatogobius pleurostigma (Perciformes: Gobiidae) from the Mekong Delta	International Journal of Aquatic Science (Tạp chí quốc tế ISI - ISSN 2008-8019)	2017
22	Ghi nhận 3 loài mới thuộc chi Amanita Dill. Ex Boehm. 1760 bổ sung vào danh mục nấm lớn Việt Nam	Báo cáo khoa học về sinh thái và tài nguyên sinh vật hội nghị khoa học toàn quốc lần thứ 7	2017
23	Thực trạng và kiến nghị cho điều chỉnh quy hoạch bảo tồn và phát triển bền vững vườn quốc gia Chư Yang Sin đến 2020	Báo cáo khoa học về sinh thái và tài nguyên sinh vật hội nghị khoa học toàn quốc lần thứ 7	2017
24	Đa dạng thành phần loài chi Amanita ở Vườn Quốc Gia	Báo cáo khoa học về sinh thái và tài nguyên sinh vật hội nghị khoa học toàn quốc lần thứ 7	2017

	Kon Ka Kinh, Tỉnh Gia Lai - Việt Nam		
25	Đặc điểm phân tử và ứng dụng phân loại của vùng gen R _{po} c cho loài Trắc và Sura Đỏ ở Việt Nam	Báo cáo khoa học về sinh thái và tài nguyên sinh vật hội nghị khoa học toàn quốc lần thứ 7	2017
26	Điều tra thành phần loài nấm lớn thuộc chi <i>Russula pers.</i> ở vườn quốc gia Chư Yang Sin, tỉnh Đắk Lắk	Báo cáo khoa học về sinh thái và tài nguyên sinh vật hội nghị khoa học toàn quốc lần thứ 7	2017
27	Tìm hiểu thành phần loài địa y trên lá thuộc Chi <i>Porina Ach.</i> 1890 ở một số khu vực thuộc địa phận Tỉnh Đắk Lắk	Báo cáo khoa học về sinh thái và tài nguyên sinh vật hội nghị khoa học toàn quốc lần thứ 7	2017
28	Khảo sát thành phần loài địa y trên lá thuộc chi <i>Strigula</i> tại khu bảo tồn thiên nhiên Ea Sô, Tỉnh Đắk Lắk	Báo cáo khoa học về sinh thái và tài nguyên sinh vật hội nghị khoa học toàn quốc lần thứ 7	2017
29	Tình hình khai thác và sử dụng các loài bò sát tại Huyện Đắk Mil, Tỉnh Đắk Nông	Báo cáo khoa học về sinh thái và tài nguyên sinh vật hội nghị khoa học toàn quốc lần thứ 7	2017
30	Thành phần loài nấm có giá trị thực phẩm thuộc chi <i>Boletus</i> ở vườn quốc gia Chư Yang Sin, tỉnh Đắk Lắk	Báo cáo khoa học về sinh thái và tài nguyên sinh vật hội nghị khoa học toàn quốc lần thứ 7	2017
31	Xác định mối quan hệ sinh thái loài của kiêu rùng khớp ở Huyện Ea Súp, Tỉnh Đắk Lắk	Báo cáo khoa học về sinh thái và tài nguyên sinh vật hội nghị khoa học toàn quốc lần thứ 7	2017
32	Một số đặc điểm sinh học và khả năng kí sinh của 5 loài nấm kí sinh rệp sáp trên cây cà phê tại Krông Ana, Tỉnh Đắk Lắk	Báo cáo khoa học về sinh thái và tài nguyên sinh vật hội nghị khoa học toàn quốc lần thứ 7	2017

33	Impacts of ecological factor on the distribution of genus <i>Amauroderma</i> Murrill in central highland	Journal of Scientific and Engineering Research (ISSN: 2394-2630)	2017
34	Khả năng kháng oxy hóa của cao chiết quả thể loài <i>ganoderma lucidum</i> thu thập ở vườn quốc gia Yok Đôn, tỉnh Đắk Lắk	Tạp chí Khoa học ĐH Tây Nguyên	2019
35	Molecular identification of <i>Boletus speciosus</i> (Boletaceae) using nuclear ribosomal internal transcribed spacer region in Vietnam	<i>Research Journal of Biotechnology</i> - Vol. 14	2019
36	Kết quả điều tra thành phần loài nấm linh chi đen (chi <i>Amauroderma</i> (pat.) Murill) ở vườn quốc gia Chư Yang Sin, tỉnh Đắk Lắk	Tạp chí Khoa học ĐH Tây Nguyên	2019
37	Đa dạng Chi Nấm <i>Boletus</i> tại tiểu khu 1342,1350,1351 của Vườn quốc gia Chư Yang Sin tỉnh Đak lăk	Tạp chí Khoa học ĐH Tây Nguyên	2019
38	Một số loài nấm ăn được sống hoại sinh trên đất tại Vườn Quốc Gia Tà Đùng, Tỉnh Đắk Nông	Tạp chí Khoa học ĐH Tây Nguyên	2020
39	Khả năng kháng oxy hóa của cao chiết quả thể loài <i>Ganoderma applanatum</i> thu thập ở vườn quốc gia yokdon, tỉnh đak lăk	Tạp chí di truyền học và ứng dụng	2020
40	Purification, Identification, and Characterization of a Glycoside Hydrolase Family 11-Xylanase with High Activity from <i>Aspergillus</i>	Molecular Biotechnology	2021

	<i>niger</i> VTCC 017		
41	Species Diversity of <i>Boletus</i> Dill. ex Fr in Chu Yang Sin, National Park, Dak Lak, Vietnam	advanced studies in biology	2022
42	Nghiên cứu khả năng kháng khuẩn từ các cao chiết thô của loài nấm ganoderma applanatum (pers.) pat. 1887 thu thập tại vườn quốc gia chur yang sin, tỉnh đắk lắk	tuyển tập hội nghị năm học toàn quốc lần thứ 4	2022
43	Nghiên cứu đặc điểm hình thái và mã vạch dna của hai loài nấm thuộc chi phylloporus được thu thập tại vườn quốc gia chur yang sin	tuyển tập hội nghị năm học toàn quốc lần thứ 4	2022
44	Anti-inflammatory activity of ingredients from the heartwood of Vietnamese <i>Dalbergia oliveri</i> Gamble ex Prain	Original Research Article	2022
45	Anti-inflammatory activities of compounds isolated from <i>amanita caesarea</i> collected in lam dong province	Tạp chí khoa học và công nghệ đại học Đà Nẵng	2022
46	<i>In silico</i> screening for inhibitory potentiality towards protein structure tyrosine phosphatase 1B of sulfonyleureas derivatives	Research article Vietnam J. Chem., 2022, 60(1), 123-132	2022
47	Đặc điểm sinh học một số loài nấm có giá trị thực phẩm và dược liệu thu thập tại tiểu khu 501, 502, 503 thuộc vườn quốc gia Yok Don, Đắk Lắk	Tạp chí khoa học tây Nguyên, số 63	2023
48	Đặc điểm hóa lý và khả năng kháng oxy hóa, kháng viêm và hạ đường huyết của tinh	Tạp chí Khoa học và công nghệ Nông nghiệp Việt Nam	2023

	dầu lá mắc mật (<i>Clausena indica</i>) trồng tại Đắk Lắk		
49	Chemical Composition and Biological Activities of Essential Oil from <i>Plectranthus amboinicus</i> Collected in Dak Lak, Vietnam	Tropical Journal of Natural Product Research	2023
50	Combinatory in silico Study on Anti-Diabetic Potential of <i>Ganoderma lucidum</i> Compounds Against α -Glucosidase	Tropical Journal of Natural Product Research	2023
51	Purification of Laccase from the Fungus <i>Clitopilus prunulus</i> BV18 and its Application in Bioconversion of Tea Polyphenols to Bioactive Theabrownins	<i>Biomedical and Biotechnology Research Journal</i> DOI: 10.4103/bbrj.bbrj_266_23	2023
52	Nitric Oxide Inhibitors from the Stem Bark of <i>Biancaea decapetala</i> : An In Vitro and In Silico Study	Revista Brasileira de Farmacognosia https://doi.org/10.1007/s43450-024-00512-z	2024
53	Enhanced Hyaluronic Acid Production from <i>Priestia flexa</i> N7 Isolates	Biomedical and Biotechnology Research Journal 8(1):p 19-26, Jan–Mar 2024. DOI: 10.4103/bbrj.bbrj_301_23	2024
54	Evaluation of some chemical components and biological activities of <i>cordyceps militaris</i> hybrid strains	TNU Journal of Science and Technology 229(13): 37 - 45	2024
55	Inhibitors of Nitric Oxide Production from the Whole Plant of <i>Zingiber zerumbet</i> : An In Vitro and In Silico Study	Revista Brasileira de Farmacognosia https://doi.org/10.1007/s43450-025-00677-1	2025
56	Species Diversity Of <i>Ganodermataceae</i> Fungi In Yok Don	International Journal of Environmental Sciences ISSN: 2229-7359 Vol. 11 No. 20s, 2025	2025

	National Park, Central Highlands Of Vietnam		
57	Chemical composition and biological activities of <i>Mentha arvensis</i> essential oil: in vitro and in silico studies	Vegetos https://doi.org/10.1007/s42535-025-01590-7	2025
58	Ecological factors affecting the distribution of the <i>Amanita</i> genus (poisonous mushrooms) in the Central Highlands, Vietnam	Gayana Bot. (2025) vol. 82, No. 2, 143-155	2025

- Đào tạo tiến sĩ, thạc sĩ, bác sĩ chuyên khoa cấp II, bác sĩ nội trú (15)

TT	Tên học viên	Số quyết định hướng dẫn	Năm học viên bảo vệ thành công
1	Nguyễn Quang Tuấn	2446/QĐ-ĐHTN-ĐTSDH	2016
2	Trần Thị Ngọc Thiên	2443/QĐ-ĐHTN-ĐTSDH	2016
3	Nguyễn Hữu Kiên	2444/QĐ-ĐHTN-ĐTSDH	2017
4	Phan Đình Thanh	2838/QĐ-ĐHTN-ĐTSDH	2018
5	Ngô Thị Phương Thúy	2839/QĐ-ĐHTN-ĐTSDH	2018
6	Trần Thị Kim Thi	1611/QĐ-ĐHTN	2021
7	Trương Thị Anh Trâm	1609/QĐ-ĐHTN	2021
8	Trương Thị Minh Hiền	318/QĐ-ĐHTN	2022
9	Bùi Nữ Huệ Duyên	315/QĐ-ĐHTN	2022
10	Nguyễn Lê Nhật Lam	2466/QĐ-ĐHTN	2023
11	Nguyễn Văn Chiến	2465/QĐ-ĐHTN	2023
12	Châu Phan Kim Diệu	1992/QĐ-ĐHQN	2025
...			

- Bồi dưỡng học sinh, sinh viên tài năng, năng khiếu (16)

.....
.....

5. Công lao và thành tích đóng góp cho sự nghiệp giáo dục, đào tạo (Nhà giáo nhân dân khai từ sau khi có quyết định phong tặng danh hiệu Nhà giáo ưu tú đến khi xét)

a) Số năm đạt danh hiệu giáo viên/giảng viên dạy giỏi (17)

TT	Năm	Danh hiệu	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu; cơ quan ban hành quyết định
1.			
2.			
...			

b) Số năm đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua (18)

TT	Năm	Danh hiệu	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu; cơ quan ban hành quyết định
1	2019	Chiến sĩ thi đua cơ sở	Quyết định số 1320/QĐ-ĐHTN – TĐKT ngày 11 tháng 7 năm 2019
2	2020	Chiến sĩ thi đua cơ sở	Quyết định số 1921/QĐ-ĐHTN ngày 01 tháng 10 năm 2020
3	2021	Chiến sĩ thi đua cơ sở	Quyết định số 1828/QĐ-ĐHTN ngày 05 tháng 10 năm 2021
4	2021	Chiến sĩ thi đua cấp Bộ	Quyết định số 568/QĐ-BGD&ĐT ngày 1 tháng 12 năm 2021
5	2022	Chiến sĩ thi đua cơ sở	Quyết định số 1637/QĐ-ĐHTN ngày 12 tháng 9 năm 2022
6	2023	Chiến sĩ thi đua cơ sở	Quyết định số 1544/QĐ-ĐHTN ngày 06 tháng 09 năm 2023
7	2023	Chiến sĩ thi đua cấp Bộ	Quyết định số 4483/QĐ-BGD&ĐT ngày 27 tháng 12 năm 2023
...			

c) Các hình thức khen thưởng đã được ghi nhận (từ bằng khen bộ, ban, ngành, tỉnh trở lên) (19)

TT	Năm	Hình thức, nội dung khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định
1	2009	Bằng khen: BCH trung ương Đoàn thanh niên CS	Số 149 QĐ/TWĐTN ngày 17/03/2009

		HCM tặng bằng khen: Đạt giải nhì tại hội nghị khoa học công nghệ tuổi trẻ các trường Đại học và Cao đẳng khối Nông – Lâm – Ngư – Thủy tòa quốc lần thứ 4 năm 2009	
2	2011	Bằng khen: BCH trung ương Đoàn thanh niên CS HCM tặng bằng khen: Đạt giải nhì tại hội nghị khoa học công nghệ tuổi trẻ các trường Đại học và Cao đẳng khối Nông – Lâm – Ngư – Thủy tòa quốc lần thứ 5 năm 2011	Số 296 QĐ/TWĐTN ngày 10/05/2011
3	2012	Bằng khen: Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông tặng bằng khen: Đã có thành tích xuất sắc trong sự nghiệp đào tạo nguồn nhân lực cho cán bộ khoa học kỹ thuật chất lượng cao cho tỉnh, giai đoạn 2007-2012	Quyết định số: 1396/QĐ-UBND, ngày 25/10/2012
4	2020	Bằng khen: Ban tuyên giáo tặng bằng khen: Đã có nhiều đóng góp cho	Quyết định số: 3148-QĐ/BTGTW ngày 27/7/2020

		sự nghiệp tuyên giáo	
5	2020	Bằng khen: BCH Đảng bộ tỉnh Đắk Lắk tặng Bằng Khen: Đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ tiêu biểu 5 năm liền (2015-2019)	Quyết định số: 1934-QĐ/TU ngày 2/3/2020
6	2021	Bằng khen: Bộ trưởng Bộ GD&ĐT tặng bằng khen: Đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác từ năm học 2018-2019 đến năm học 2019-2020	Quyết định số: 696/QĐ-BGDĐT
7	2023	Bằng khen “Đã có thành tích xuất sắc trong hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo nhân dịp kỷ niệm 10 năm ngày Khoa học và Công nghệ Việt Nam và 45 năm ngày thành lập Sở Khoa học và Công nghệ”,	Quyết định số: 932, ngày 16/5/2023, bằng số: 439
8	2025	Bằng khen: Bộ trưởng Bộ GD&ĐT tặng bằng khen: Đã có thành tích tiêu biểu, xuất sắc trong phong trào	Quyết định số: 3148/QĐ-BGDĐT

	thi đua: “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập” giai đoạn 2020-2025	
--	--	--

d) Đóng góp xây dựng đơn vị

Với vai trò Trưởng phòng Đào tạo phụ trách công tác tuyển sinh, đào tạo của hệ đại học và sau đại học của nhà trường: Chịu trách nhiệm trong công tác quản lý và triển khai kế hoạch học tập, tiến độ chương trình đào tạo, công tác tuyển sinh đảm bảo theo đúng quy định của kế hoạch nhà trường và Bộ Giáo dục và Đào tạo; chủ động tham mưu ban hành các quy chế đào tạo của hệ đại học và sau đại học và các quy định khác liên quan đến công tác quản lý đào tạo của nhà trường.

Đối với quản lý đào tạo đại học và sau đại học: Triển khai nhập dữ liệu lên hệ thống quản lý phần mềm sau đại học của nhà trường và thực hiện quản lý sau đại học trên hệ thống phần mềm; Hệ Đại học: Tiếp nhận hệ thống quản lý đào tạo và đề xuất và thực hiện điều chỉnh sửa chữa cập nhật phần mềm theo sự thay đổi của các thông tư nghị định mới của Bộ Giáo dục và các quy định của nhà trường giải quyết kịp thời cho công tác quản lý và thực hiện kế hoạch đào tạo đảm bảo quyền lợi cho người học.

Công tác mở ngành mới đào tạo hệ đại học: Xây dựng kế hoạch mở 06 ngành và được bộ Giáo dục cho phép đồng ý mở 03 ngành mới.

Công tác mở ngành sau đại học: Triển khai mở ngành trình độ tiến sỹ ngành công nghệ sinh học.

Liên kết đào tạo trình độ đại học theo hình thức vừa làm vừa học: Phối hợp với 11 đơn vị để triển khai đào tạo hệ vừa làm vừa học các ngành Thú y, Chăn nuôi, Giáo dục mầm non, Kế toán, Ngôn ngữ Anh.

Đào tạo ngắn hạn: Phối hợp với trung tâm XHNV xây dựng 10 đề án đào tạo, bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số gồm Ê đê, Jrai, Bahnar, M Nông và Stiêng trình Bộ Giáo dục và Đào tạo và được Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt 6 đề án đào tạo, bồi

dưỡng tiếng dân tộc thiểu số. Phối hợp với khoa sư phạm xây dựng, ban hành 04 chương trình Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, giáo viên tiểu học, giáo viên trung học cơ sở và giáo viên trung học phổ thông; 01 chương trình bồi dưỡng Phương pháp cho trẻ làm quen với tiếng Anh và xây dựng ban hành 01 chương trình bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giảng viên đại học.

Công tác tuyển sinh trong nhiệm kỳ 2020-2025: Kết quả tuyển sinh đạt được từ 78-85% riêng năm 2024, 2025 đạt 94,76% và 97,63%

đ) Thành tích của đơn vị trong 03 năm liền kề năm đề nghị (20)

Trong 03 năm liền kề, Phòng Đào tạo luôn hoàn thành tốt các nhiệm vụ do Nhà trường giao, liên tục đạt danh hiệu Tập thể Lao động tiên tiến. Trên cơ sở những kết quả đã đạt được, năm 2025 Phòng Đào tạo đề nghị khen thưởng cấp Trường.

Trong giai đoạn này, Phòng Đào tạo không ngừng nỗ lực đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác, đặc biệt là công tác tuyển sinh, với kết quả ngày càng được cải thiện. Tỷ lệ tuyển sinh toàn nhiệm kỳ 2020–2025 đạt từ 78–85%, riêng năm 2024 đạt 94,76%, góp phần quan trọng vào việc ổn định quy mô và chất lượng đào tạo của Nhà trường.

Đối với công tác quản lý đào tạo đại học và sau đại học, Phòng đã triển khai nhập dữ liệu và thực hiện quản lý đào tạo sau đại học trên hệ thống phần mềm quản lý của Nhà trường; tiếp nhận hệ thống quản lý đào tạo đại học, đồng thời chủ động đề xuất và thực hiện điều chỉnh, cập nhật phần mềm phù hợp với các thông tư, nghị định mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo cũng như quy định nội bộ, qua đó đảm bảo tiến độ đào tạo và quyền lợi chính đáng của người học.

Trong công tác mở ngành đào tạo, Phòng Đào tạo đã xây dựng kế hoạch mở 06 ngành đào tạo trình độ đại học, trong đó 03 ngành đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép mở; đồng thời triển khai thủ tục mở ngành đào tạo trình độ tiến sĩ ngành Công nghệ sinh học, góp phần mở rộng quy mô và nâng cao trình độ đào tạo của Nhà trường.

Về liên kết đào tạo trình độ đại học theo hình thức vừa làm vừa học, Phòng đã phối hợp với 11 đơn vị để triển khai đào tạo các ngành: Thú y, Chăn nuôi, Giáo dục mầm non, Kế toán và Ngôn ngữ Anh, đáp ứng nhu cầu học tập của người học tại các địa phương.

Đối với đào tạo ngắn hạn, Phòng Đào tạo đã phối hợp với Trung tâm Khoa học Xã hội và Nhân văn xây dựng 10 đề án đào tạo, bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số (Êđê, Jrai, Bahnar, M'ông, Stiêng), trong đó 06 đề án đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt. Đồng thời, Phòng phối hợp với Khoa Sư phạm xây dựng và ban hành 04 chương trình bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên (mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông); 01 chương trình bồi dưỡng phương pháp cho trẻ làm quen với tiếng Anh và 01 chương trình bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giảng viên đại học.

Những kết quả trên thể hiện rõ vai trò tham mưu, quản lý hiệu quả và tinh thần trách nhiệm cao của Phòng Đào tạo, góp phần tích cực vào sự phát triển chung của Nhà trường trong giai đoạn vừa qua.

III. KỶ LUẬT (thời gian, hình thức, lý do)

Không

Tôi cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính xác thực của thông tin đã kê khai.

Người khai

(Ký, ghi rõ họ và tên)

Xác nhận, đánh giá của đơn vị (21)

(Ký, ghi rõ họ và tên, đóng dấu)

PGS.TS. Nguyễn Phương Đại Nguyên